

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên –

Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 10-11-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đàng Minh T (Tên thường gọi khác: Tuấn), sinh ngày 29 -12- 2004, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; T giáo: BàlaMôn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàng H, sinh năm: 1979 và bà Vạn Nữ Ngọc A, sinh năm: 1982; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10-7- 2020 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 03/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 39/2022/HSST.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Đàng Năng T – Sinh năm; 1942; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Lâm Thế Nghĩa – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận – Có mặt.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh: Nguyễn Siêu Đ – Sinh năm: 1987; trú tại: khu phố x, thị trấn P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt.

- Anh: Nào Đại Héc Q – Sinh năm: 2000; trú tại: thôn N, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 06/6/2023, T đi bộ đến thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận với mục đích tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi thấy nhà ông Đàn Năng T điện còn sáng, T trèo qua hàng rào vào nhà ông T, thấy ông T còn thức, tay cầm chiếc điện thoại OPPO trong tư thế áp điện thoại sát vào tai để nghe, thấy vậy T đi đến giật chiếc điện thoại trên tay ông T và nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, T bán cho anh Nào Đại Héc Q được 1.000.000 đồng, sau đó T chuộc lại và mang thẻ chấp cho anh Nguyễn Siêu Đ lấy số tiền 1.000.000 đồng tiêu dùng cá nhân.

Sau khi nhận tin báo tố giác tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N triệu tập T làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N thu giữ từ anh Đ chiếc điện thoại OPPO mà T cầm cố. Tại biên bản định giá tài sản số 32/KLĐGTS – PTCKH ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã kết luận: Điện thoại hiệu Oppo A16K tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là: 2.072.000 đồng.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS-HS ngày 10-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Đằng Minh T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự . Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đằng Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không nói lời sau cùng.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận:

Về tội danh: Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về mức hình phạt: mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, gia đình bị cáo có đến gặp bị hại xin lỗi và bồi thường thiệt hại. Nhận thấy gia đình bị cáo khó khăn nên bị hại chỉ nhận bồi thường 300.000 đồng và bà Vạn Nữ Ngọc An mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không tranh luận.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại đã có đơn xét xử vắng mặt; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Siêu Đăng, Nào Đại Héc Q không có lý do. Xét thấy những người này có lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu dân sự trong vụ án, vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa để triệu tập những người này.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở để xác định được:

Vào lúc 03 giờ ngày 06/6/2023, bị cáo T đột nhập vào nhà ông Đảng Năng T (81 tuổi) ở thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, thấy ông T đang cầm chiếc điện thoại hiệu Oppo trong tư thế áp sát điện thoại vào tai để nghe, bị cáo T đi đến và giật chiếc điện thoại trên tay ông T và nhanh chóng tẩu thoát, sau đó T mang cầm cố được 1.000.000 đồng tiêu dùng cá nhân.

Hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội với người già yếu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án 04 tháng tù theo bản án số 39/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện N về tội phạm ít nghiêm trọng, đã chấp hành xong. Thời điểm kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ Điều 107 của Bộ luật Hình sự bị cáo được coi là không có án tích. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa xác định được bị cáo có tác động gia đình cụ thể mẹ ruột là bà Vạn Nữ Ngọc An trực tiếp đến gặp bị hại ông Đảng Năng T để tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông Đảng Năng T chỉ nhận số tiền 300.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại ông Đảng Năng T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người già yếu; sau khi sự việc xảy ra bị cáo biết cơ quan Công an đang truy tìm tài sản bị mất, bị cáo đến gặp Q để chuộc lại điện thoại và mang thể chấp cho anh Đ nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời để ngăn ngừa và đấu tranh và phòng chống tội phạm. Xét bị cáo có tuổi đời còn trẻ, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt phù hợp.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Tài sản bị chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N đã thu giữ và giao trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do đó không xem xét. Đối với anh Nỗ Đại Héc Q là người đã mua điện thoại của bị cáo và anh Nguyễn Siêu Đ là người cầm cố điện cho bị cáo, việc giao dịch không biết tài sản do bị cáo có được từ hành vi phạm tội, quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đảng Minh T phạm tội: Cướp giật tài sản.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đảng Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp (ngày 18/7/2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đảng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29-11-2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

